

Ngày 31/03/2024	44,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.5%	-0.2%	0.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	36,300 - 62,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,376
Số lượng CPLH (CP)	30,859,315
KLGD BQ 20 phiên (CP)	426,605
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	1.65
EPS	809
P/E	55.1

DT thuần
Q1/24

22.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼45.3| -67.1%

YoY: ▼8.90| -28.6%

LN trước thuế
Q1/24

5.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.87| -53.8%

YoY: ▲ 0.92| 22.5%

LN sau thuế
Q1/24

4.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.58| -53.2%

YoY: ▲ 0.75| 22.7%

ROA
2023

3.9%

+/- YoY: ▲ 1.7%

DT thuần
2023

135

tỷ VNĐ

YoY: ▼38.0| -22.4%

LN trước thuế
2023

30.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.20| -3.7%

LN sau thuế
2023

24.2

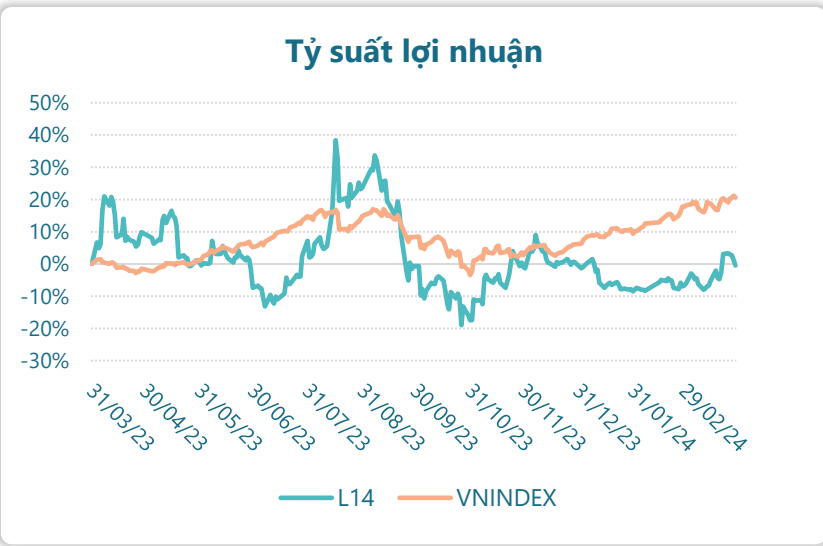
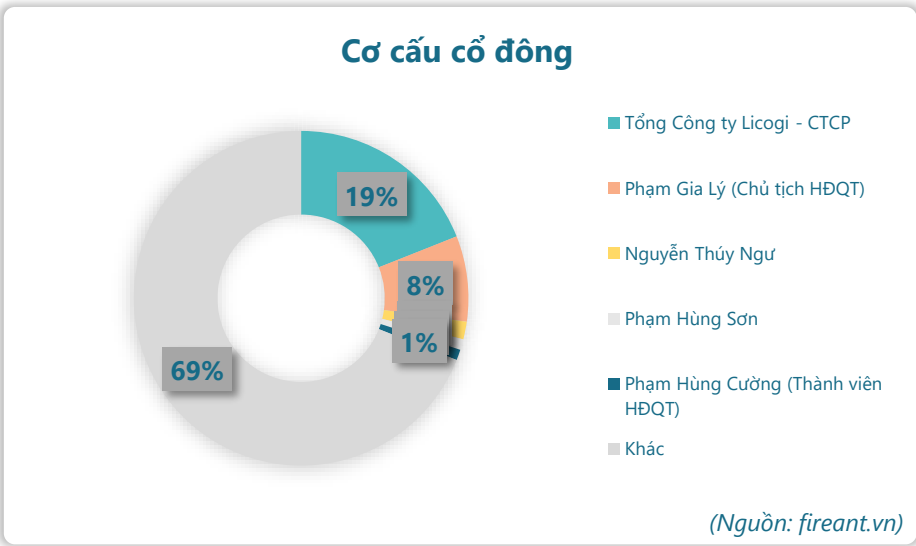
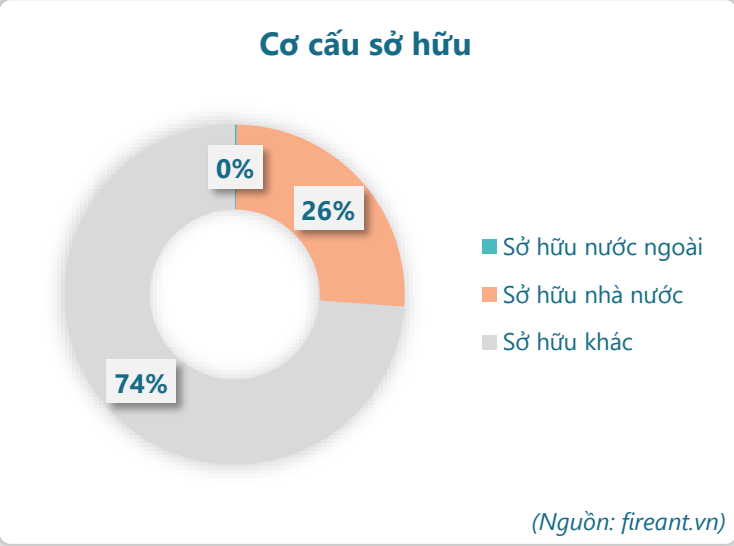
tỷ VNĐ

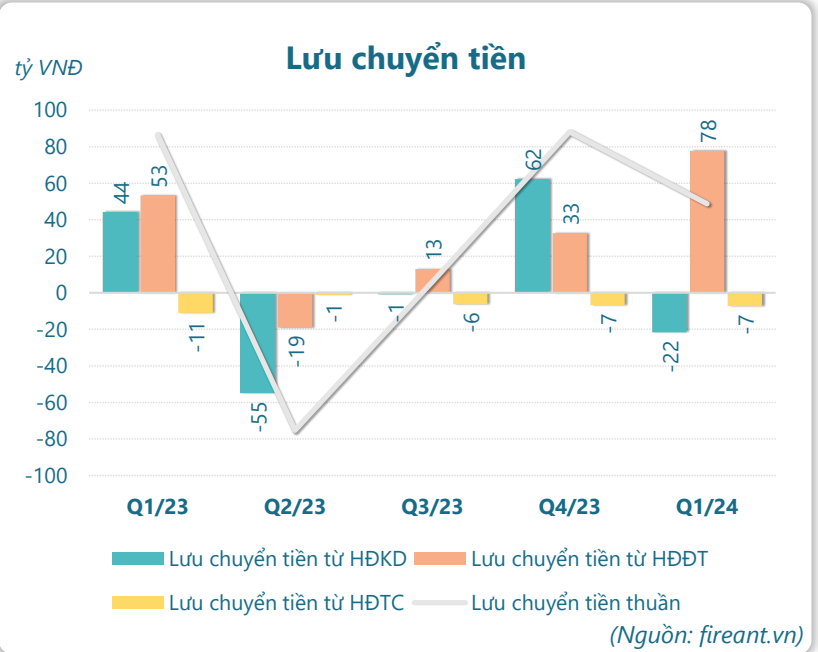
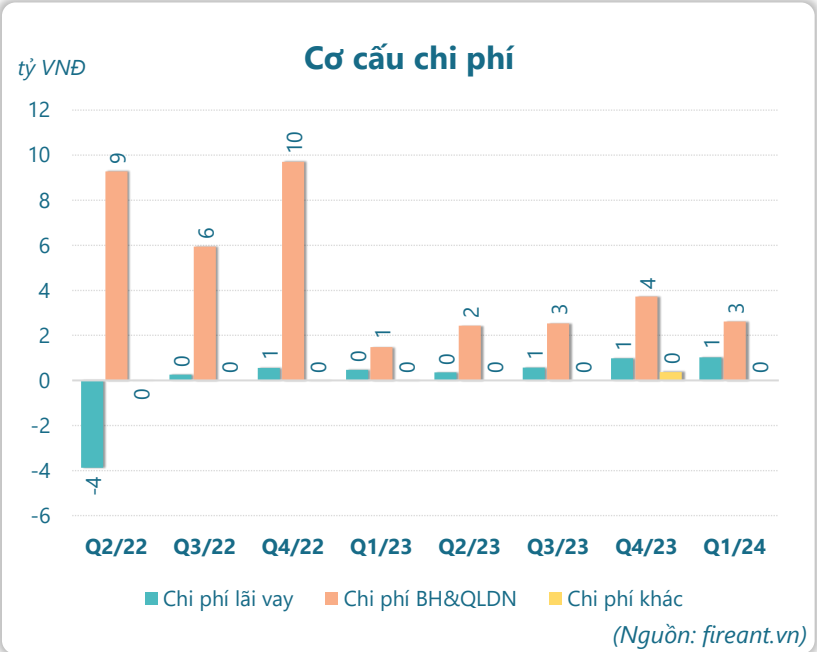
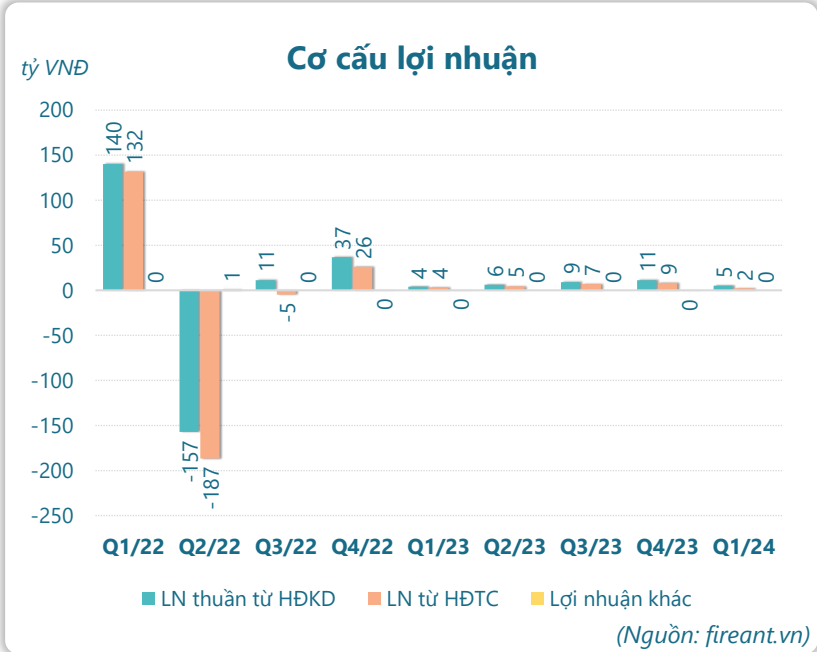
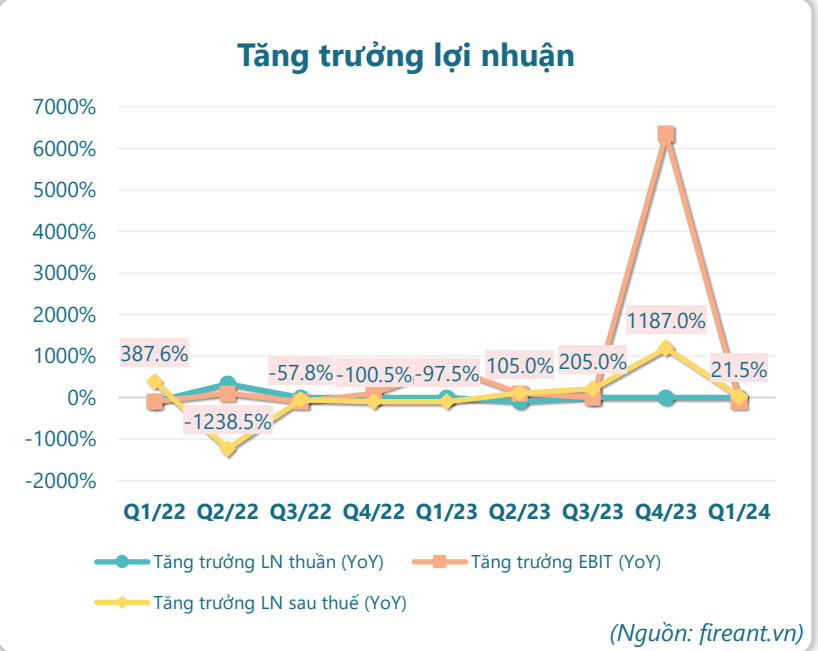
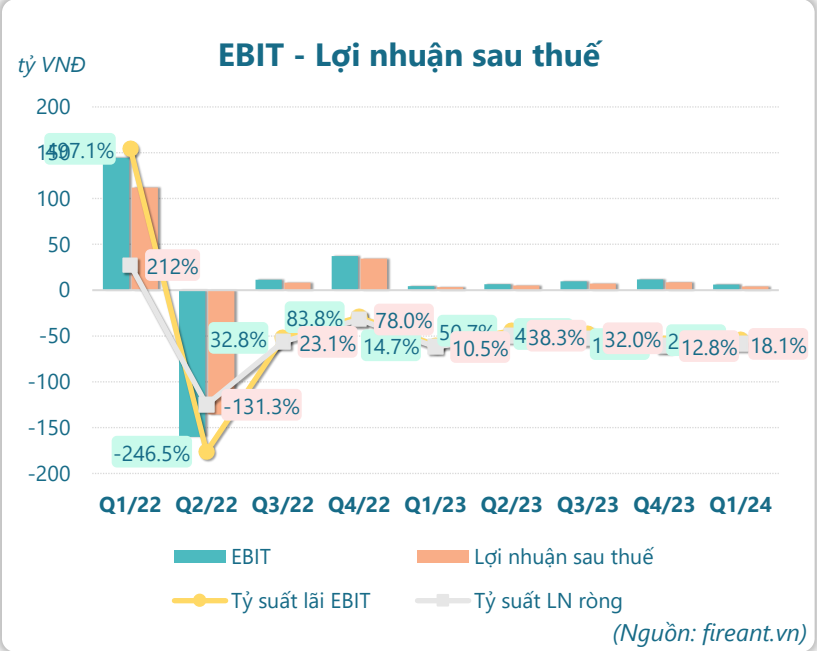
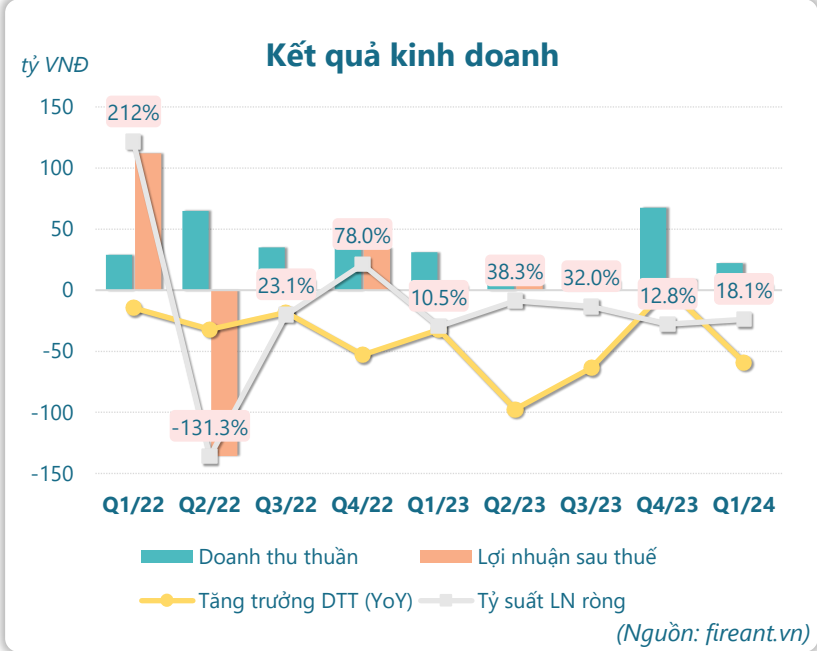
YoY: ▲ 5.20| 27.6%

ROE
2023

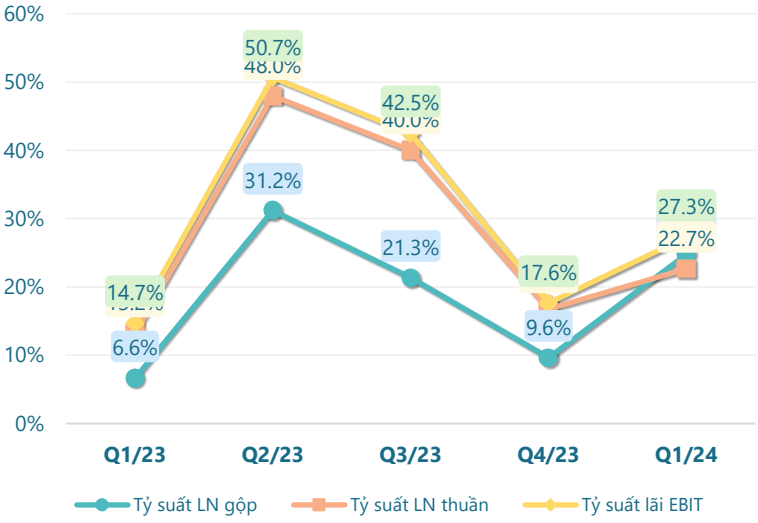
5.8%

+/- YoY: ▲ 2.5%



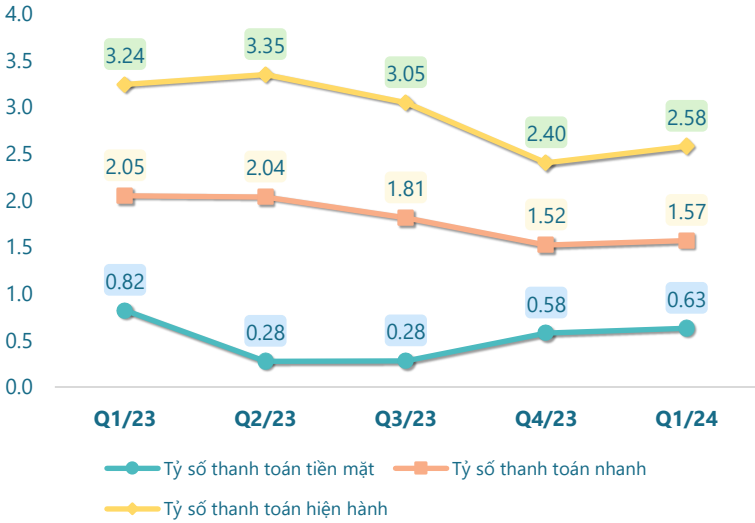


Tỷ suất lợi nhuận



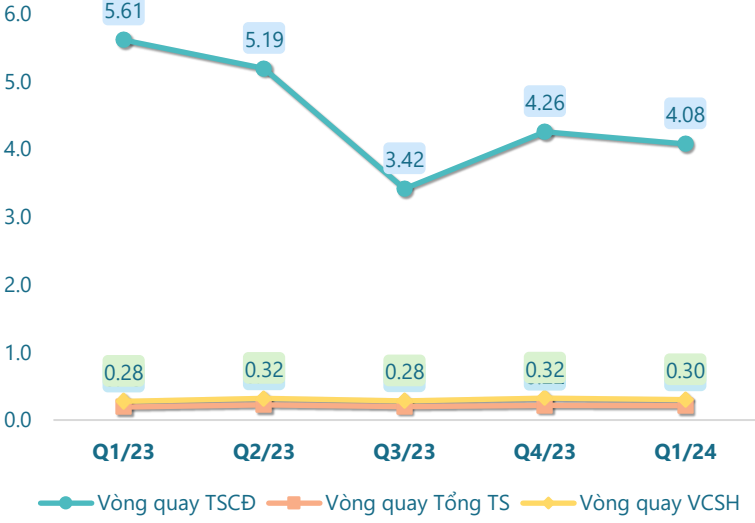
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



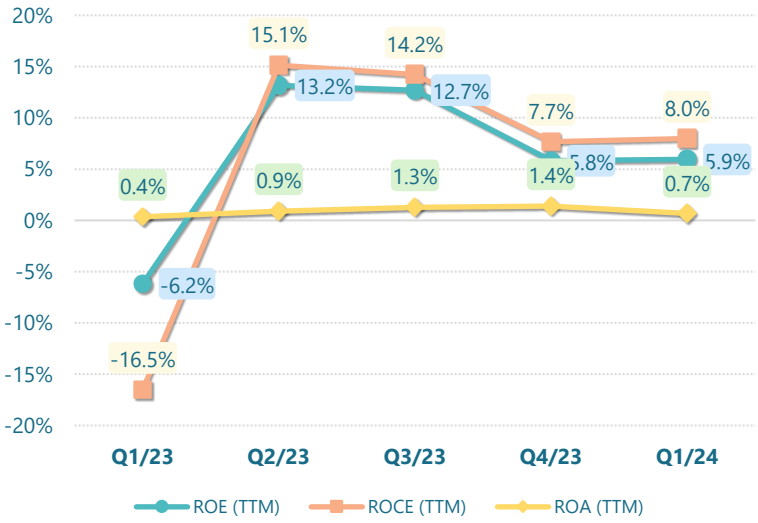
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



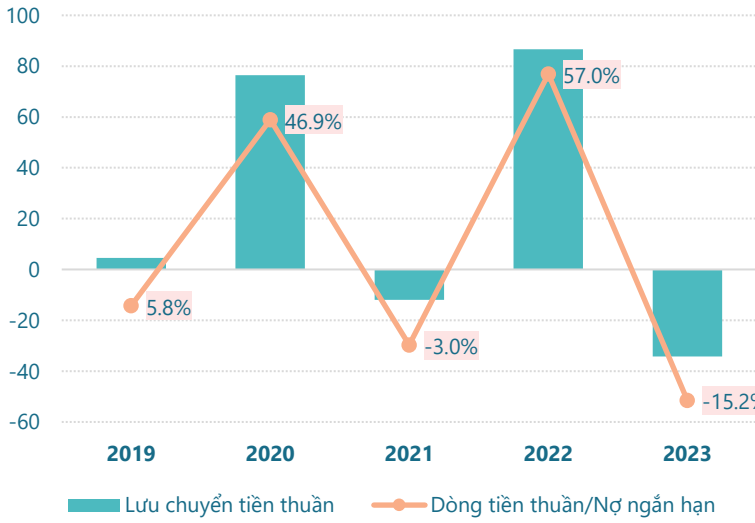
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



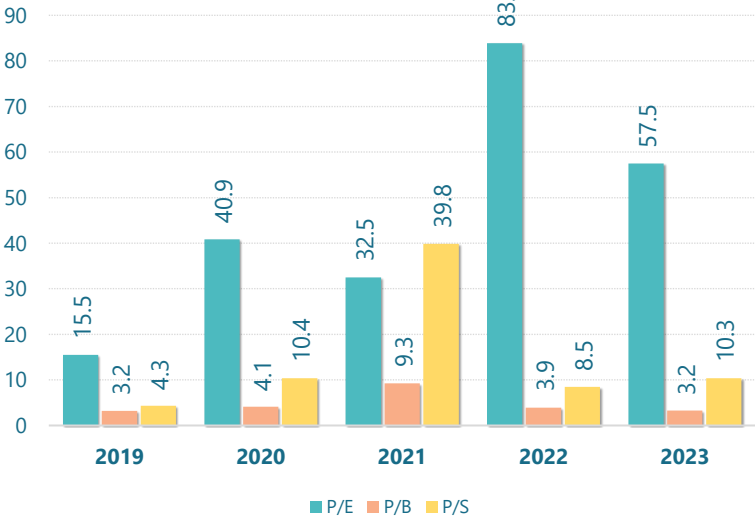
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)